

Phụ lục IV
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN MÔN
DÙNG CHUNG TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2022/TT-BNV
ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Ghi chú
I	Lĩnh vực hợp tác quốc tế		
1	Chuyên viên chính về hợp tác quốc tế	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Chuyên viên	
II	Lĩnh vực pháp chế		
1	Chuyên viên chính về pháp chế	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	
III	Lĩnh vực tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng		Được sử dụng chung với các VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực nội vụ
IV	Lĩnh vực văn phòng		
1	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	
3	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	Chuyên viên chính	
4	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	
5	Cán sự về hành chính - văn phòng	Cán sự	
6	Chuyên viên chính về truyền thông	Chuyên viên chính	
7	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	
8	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính	
9	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	
10	Văn thư viên	Văn thư viên	
11	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Ghi chú
12	Lưu trữ viên hạng III	Hạng III	Được sử dụng chung với VTVL viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lưu trữ thuộc ngành, lĩnh vực nội vụ
13	Lưu trữ viên hạng IV	Hạng IV	
V	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính		
1	Chuyên viên chính về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	
3	Chuyên viên chính về thống kê	Chuyên viên chính	
4	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên	
5	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính	
6	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	
7	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)		
8	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính	
9	Kế toán viên	Kế toán viên	
10	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	
11	Chuyên viên Thủ quỹ	Chuyên viên	
12	Cán sự Thủ quỹ	Cán sự	
13	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	